TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: 34/2020/HNGĐ-ST
Ngày 25-11-2020
V/v: "Tranh chấp Ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Văn Phú Vinh**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Mùa**

Ông Phan Tấn Lãm

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Ngọc Thanh** - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên toà: **Ông Đỗ Văn Hằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 96/2020/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020 về việc "***Ly hôn***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị A**, sinh năm 1998 (có mặt)

Bị đơn: **Ông Đào Quốc B**, sinh năm 1996 (vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: Thôn KK, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 5 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị A trình bày:

Bà Nguyễn Thị A và ông Đào Quốc B tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước vào ngày 20 tháng 02 năm 2017. Trong thời gian đầu chung sống, vợ chồng không có hạnh phúc. Nguyên nhân là do hai bên gia đình ép cưới, trong khi bà A chưa muôn

kết hôn. Khi về sống chung với nhau, ông B tính tình gia trưởng luôn bắt người khác phải làm theo ý mình và thường xuyên giận dỗi vô cớ, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống và thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung, bà A thấy rằng không cảm nhận được sự yêu thương, lo lắng từ ông B đối với con chung của vợ chồng, ông B nghiện chơi game và không quan tâm đến gia đình vợ con, bà A và ông B đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2020 cho đến nay không ai quan tâm ai. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không B được, mâu thuẫn trầm trọng nên bà A yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông B.

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà A và ông B có 01 người con chung là Đào Văn Đại C, sinh ngày 17 tháng 7 năm 2019. Sau khi ly hôn bà A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung Đào Văn Đại C cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà A không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà A trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đào Quốc B vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm, theo mặc dù đã được Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập tống B hợp lệ các văn bản tố tụng.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa :

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục và đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Đào Quốc B vẫn vắng mặt không có lý do. Và qua xem xét tại hồ sơ và các tài liệu bà A cung cấp là phù hợp với quy định pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 36, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị A.

Về con chung: Giao người con chung Đào Văn Đại C, sinh ngày 17 tháng 7 năm 2019 cho bà Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Xác định đây là vụ án tranh chấp *"Ly hôn"* do bà Nguyễn Thị A đứng đơn khởi kiện, bị đơn là ông Đào Quốc B cư trú tại: Thôn KK, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

[1.2] Về việc vắng mặt đương sự: Bị đơn ông Đào Quốc B vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án đã tiến hành tống B đầy đủ các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần, nên xem như ông B từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông B theo thủ tục chung.

[2] Phân tích nội dung tranh chấp:

[2.1]Về quan hệ hôn nhân: Theo lời trình bày của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị A cho thấy, bà và ông Đào Quốc B chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước vào ngày 20 tháng 02 năm 2017. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà A và ông B được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Trong thời gian đầu chung sống, vợ chồng ông bà đã không có hạnh phúc. Nguyên nhân là do hai bên gia đình ép cưới, vợ chồng không hợp nhau, ông B không quan tâm đến gia đình, không chăm lo làm ăn, thường xuyên đi chơi game, tính tình gia trưởng và luôn bắt người khác phải làm theo ý mình. Từ khi về chung sống, bà A không cảm nhận được sự yêu thương của chồng đối với mình và con chung của vợ chồng, vợ chồng thường xuyên cãi vã và đã sống ly thân với nhau từ tháng 02 năm 2020 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Tại phiên tòa, bà A cho rằng bà và ông B đã cố gắng hòa giải với nhau nhiều lần nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn và bà A xác định nay không còn tình cảm với ông B. Mặc dù, tại phiên tòa không có mặt ông B nhưng bà A vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu được ly hôn với ông B. Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa bà A và ông B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, từ lâu không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không B được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà A.

[2.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà A và ông B có 01 người con chung là Đào Văn Đại C, sinh ngày 17 tháng 7 năm 2019. Quá trình thu thập chứng cứ cũng như lời khai của bà A có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đào Văn Đại C cho đến khi đủ 18 tuổi. Và hiện nay cháu C đang còn nhỏ (*dưới ba mươi sáu tháng tuổi*), rất cần sự chăm sóc của bà A. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi

cho cháu C, nghĩ cần thiết phải giao người con chung là cháu C cho bà A tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp với pháp luật.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Bà A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 36; Điều 39; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A về việc tranh chấp "Ly hôn"

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị A được ly hôn với ông Đào Quốc B.

- *Về con chung:* Giao người con chung là cháu Đào Văn Đại C, sinh ngày 17 tháng 7 năm 2019 cho bà Nguyễn Thị A tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không đáp ứng được quyền lợi cho con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung*: Không xem xét.

2. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị A phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)*, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo

Biên lai thu tiền số 0019244, Quyển số 000385 ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-chủ toạ phiên toà

Văn Phú Vinh

Nơi nhận
- *TAND, VKSND tỉnh BP;*
- *VKSND huyện Bù Gia Mập;*
- *Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS.*